

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Xuân.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thiện T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Bà Võ Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thiện T, bà Võ Thị T và bà Lê Thị T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Thiện T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào năm 2014. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai.

Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường hay cãi nhau, anh Nguyễn Thiện T ham chơi không lo làm việc phụ giúp gia đình mà chỉ nghe lời bạn bè ăn uống nhậu nhẹt. Ngoài ra, anh Nguyễn Thiện T có tình cảm với người phụ nữ khác. Thời gian gần đây anh Nguyễn Thiện T ham mê cờ bạc, cá độ đá banh phải bán tài sản để trả nợ. Mâu thuẫn vợ chồng thật sự căng thẳng từ tháng 3 năm 2017, chị và anh Nguyễn Thiện T không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thiện T.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Thiện T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần M, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2014, hiện nay cháu Nguyễn Trần M đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Thiện T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Thiện T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cũng hay cãi nhau, nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng tính tình không hợp, tính anh thích chơi thể thao nên thường xuyên tham gia chơi cùng bạn bè nhưng chị Trần Thị T không đồng ý. Ngoài ra, vì công việc làm ăn cũng phải thường hay đi lại nên chị Trần Thị T nghĩ anh tụ tập bạn bè vui chơi dẫn đến vợ chồng căng thẳng cãi nhau. Ngoài ra, nguyên nhân mâu thuẫn cũng một phần do chị Trần Thị T bị áp lực về kinh tế, vợ chồng phải sống chung và phải lo lắng công việc buôn bán bên gia đình chồng mà không có thu nhập riêng. Anh chị không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 3 năm 2017 cho đến nay.

Anh không đồng ý ly hôn, nhưng nếu trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Trần M, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2014 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thiện T; về con chung, giao cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi

con cho anh Nguyễn Thiện T; về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thiện T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Tiến nên chị Trần Thị T là nguyên đơn, anh Nguyễn Thiện T là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T nhận thấy: chị Trần Thị T cho rằng cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường hay cãi nhau, anh Nguyễn Thiện T ham chơi không lo làm việc phụ giúp gia đình mà chỉ nghe lời bạn bè ăn uống nhậu nhẹt, có tình cảm với người phụ nữ khác, ham mê cờ bạc, cá độ đá banh phải bán tài sản để trả nợ, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2017 đến nay.

Anh Nguyễn Thiện T cũng thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cũng hay cãi nhau, nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng tính tình không hợp, anh Nguyễn Thiện T và chị Trần Thị T không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 3 năm 2017 cho đến nay.

Căn cứ lời trình bày của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T phù hợp với lời khai của người làm chứng là bà Võ Thị T và bà Lê Thị H, như vậy đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thiện T là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T thống nhất nếu ly hôn giao cháu Nguyễn Trần M cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T trình bày không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy, nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thiện T.
- Về con chung: giao cháu Nguyễn Trần M, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thiện T.

Anh Nguyễn Thiện T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 009894 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Trần Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thiện T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trần Trường Phát